

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH Đ**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Đăng Tố**.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Hiền** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Đình Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-DS ngày 08-7-2019, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích và quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà **Hồ Nhì M**, sinh năm 1948; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 76/7/9 X, Phường 8, Quận 11, Thành phố H; nơi cư trú: Tổ 2, Khu phố T, phường B, thành phố L, tỉnh Đ (*có mặt*).

- ***Người tham gia tố tụng khác:*** Ông **Hồ Sín S**, sinh năm 1942; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 27-6-2019, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, cũng như tại phiên họp, người yêu cầu bà Hồ Nhì M trình bày:

Bà M và ông Hồ A T, sinh năm 1962 là chị em ruột. Từ nhỏ ông T sống cùng cha mẹ tại Khu phố Tân Thủy, phường B, thành phố L, đến khi cha mẹ chết, ông T sống cùng bà M và do bà M chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến năm ông T được hai mươi tuổi, không hiểu lý do gì bắt đầu có dấu hiệu tâm thần, bà M có đưa ông T đi thăm khám tại Bệnh viện tâm thần, được Bác sỹ chẩn đoán bệnh “Tâm thần phân liệt thể di chứng”, mã: ICD-10: F20.5. Sau đó, bà M tiếp tục đưa ông T về chăm sóc, nuôi dưỡng tại: Khu phố Tân Thủy, phường B, thành phố L. Đến khoảng tháng 6-2015, ông T bỏ nhà đi đâu không rõ, bà M cùng người anh ruột của ông T là ông Hồ Sín S đã thực hiện việc tìm kiếm ông T tại các trại tâm thần

trên địa bàn các tỉnh lân cận như Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương nhưng đều không có kết quả.

Quá trình sinh sống tại địa phương, ông T được Ủy ban nhân dân xã B cấp nhà tình thương theo Quyết định số 66/QĐ.UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009, nhà được xây dựng trên diện tích đất của gia đình bà M. Sau khi ông T bỏ đi biệt tích, bà M là người quản lý tài sản của ông T. Để được quản lý tài sản này của ông T, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Hồ A T mất tích và tiếp tục quản lý tài sản là nhà tình thương do Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B) cấp cho ông T.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11-7-2019, người làm chứng ông Hồ Sín S khai như sau: Ông Hồ Sín S là anh ruột của ông Hồ A T, ngoài ông S, bà M ra thì ông T không còn người thân thích nào khác. Ông S thống nhất lời khai và yêu cầu của bà M, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà M, tuyên bố ông Hồ A T mất tích và giao cho bà M được quyền quản lý tài sản của ông Hồ A T.

Tại Biên bản xác minh ngày 26-7-2019, đại diện khu phố Tân Thủy cung cấp: Ông Hồ A T, sinh năm 1962, có cha là ông Hồ Sầu và mẹ là bà Phan Xây Chường (đã chết), chị ruột là bà Hồ Nhì M, anh ruột là ông Hồ Sín S. Ông T và bà M không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng có đăng ký tạm trú và cư trú tại địa phương từ năm 1998. Trước đây, ông T sống cùng mẹ nhưng sau khi mẹ mất thì sống cùng bà Hồ Nhì M. Từ năm khoảng năm hai mươi tuổi, ông T phát bệnh tâm thần. Năm 2009, Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B) có cấp nhà tình thương cho ông T. Từ năm 2015, ông T bỏ nhà đi khỏi địa phương, từ đó đến nay không có tin tức gì về ông T.

Tại Biên bản xác minh ngày 25-11-2019, đại diện khu phố Tân Thủy cung cấp thêm: Ông T được Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B) cấp nhà tình thương theo Quyết định số 66/QĐ.UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009. Nhà có diện tích 24m² (04mx06m), tọa lạc trên đất của gia đình bà Hồ Nhì M, có kết cấu: Nhà xây gạch không tô, mái lợp tôn, nền láng xi măng, có tứ cận: Đông giáp nhà bà Chiêu A Mười; Tây giáp nhà ông Hồ A Thắm; Nam giáp đường nội ô; Bắc giáp nhà ông Chường Kỷ Xường. Sau khi mẹ chết, ông T sống một mình tại nhà nêu trên, bà M sinh sống ở nhà sát phía sau nhà ông T và qua lại để chăm sóc ông T. Từ năm 2015, sau khi ông T bỏ đi biệt tích, nhà của ông T để trống, không có ai sử dụng, bà Hồ Nhì M là người đang trông coi, quản lý tài sản này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Nhì M, tuyên bố ông Hồ A T mất tích và tiếp tục giao tài sản của ông T cho bà M quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án thành phố L nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Nhì M yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông Hồ A T, sinh năm 1962; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ 2, Khu phố Tân Thủy, phường B, thành phố L, tỉnh Đ và yêu cầu quản lý tài sản của ông T. Do đó, yêu cầu của bà M thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Hồ A T: Vào khoảng năm 2015, ông Hồ A T bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú, đi đâu không rõ, không liên lạc, không có tin tức gì về ông T từ đó cho đến nay. Bà M và ông Hồ Sín S là những người thân thích còn lại của ông T đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của ông T. Đến nay đã gần 05 (Năm) năm mà không có tin tức xác thực nào về việc ông T còn sống hay đã chết. Lời khai của người yêu cầu, người làm chứng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án (Bút lục số 45, 46).

[3] Tòa án nhân dân thành phố L đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm số 153/2019/QĐ-TA ngày 11 tháng 7 năm 2019, tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Hồ A T. Thông báo tìm kiếm đã được đăng bài trên báo Nhân dân trong ba số liên tiếp (Gồm các số 23302 ngày 03-08-2019; số 23303 ngày 04-8-2019; số 23304 ngày 05-8-2019); phát sóng trên sóng của Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp (Thời gian từ 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 00 phút, các ngày 19, 20, 21-07-2019); đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án ngày 28-8-2019 và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ngày 30-7-2019. Kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, tính đến nay đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng, Tòa án không nhận được thông tin gì từ phía ông T và cũng không có bất kỳ thông tin gì về việc hiện nay ông T còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu của bà Hồ Nhì M về việc tuyên bố ông Hồ A T mất tích là có căn cứ, phù hợp với Điều 68 Bộ luật Dân sự, nên chấp nhận.

[4] Về yêu cầu được quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Ông Hồ A T trong thời gian sinh sống tại địa phương, được Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B) cấp nhà tình thương theo Quyết định số 66/QĐ.UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009. Sau khi ông T bỏ đi biệt tích, tài sản này do bà Hồ Nhì M quản lý, do đó yêu cầu của bà M được tiếp tục quản lý tài sản của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 69 Bộ luật Dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Hồ Nhì M thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết yêu cầu là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 1 Điều 370; Điều 371; 372; 389 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 68, 69 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Nhì M về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích và quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích đối với ông Hồ A T.

1. Tuyên bố ông Hồ A T, sinh năm 1962; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu phố Tân Thủy, phường B, thành phố L, tỉnh Đ mất tích.

2. Bà Hồ Nhì M được quyền quản lý tài sản sau đây của ông Hồ A T: Nhà ở diện tích 24m² (04mx06m), tọa lạc trên đất của gia đình bà Hồ Nhì M, có kết cấu: Nhà xây gạch không tô, mái lợp tôn, nền láng xi măng, có tứ cận: Đông giáp nhà bà Chiều A Mười; Tây giáp nhà ông Hồ A Thắm; Nam giáp đường nội ô; Bắc giáp nhà ông Chương Kỷ Xường (*Theo Quyết định cấp nhà tình thương số 66/QĐ.UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B), thành phố L*).

Quyền và nghĩa vụ của người quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích được thực hiện theo quy định tại các điều 66, 67 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí sơ thẩm cho bà Hồ Nhì M. Hoàn lại cho bà Hồ Nhì M số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 009799 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Đ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu bà Hồ Nhì M có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày ra quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Đăng Tô